

# TÁC ĐỘNG CỦA CHUYỂN GIÁ LÊN THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP FDI TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

TS. Phan Đình Nguyên

Đại học Kỹ Thuật Công Nghệ TP. HCM, Cao Đẳng Tài Chính – Hải Quan

Email: nguyendinh@yahoo.com

*Bài viết này nghiên cứu tác động của chuyển giá lên thuế thu nhập doanh nghiệp FDI tại TP. HCM. Khác với các nghiên cứu trước đây, bài viết này sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng để lượng hóa sự tác động của chuyển giá lên thuế thu nhập doanh nghiệp. Nghiên cứu này chỉ ra rằng các doanh nghiệp sử dụng thủ đoạn chuyển giá để trốn thuế, vì thế chuyển giá có tác động tiêu cực đến thuế thu nhập doanh nghiệp FDI. Các doanh nghiệp này cũng lợi dụng chính sách ưu đãi thuế để trốn và nợ thuế.*

**Từ khóa:** Chuyển giá, thuế thu nhập, doanh nghiệp FDI, trốn thuế

## 1. Đặt vấn đề

Các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài (doanh nghiệp FDI) ngày càng đóng vai trò qua trọng vào sự tăng trưởng và phát triển kinh tế của Việt Nam nói chung và TP. HCM nói riêng. Tuy nhiên, trong nhiều năm qua, rất nhiều doanh nghiệp FDI khai lỗ trốn thuế. Trong năm 2010, ngành Thuế đã thanh tra 575 doanh nghiệp FDI kê khai lỗ trong các năm 2005 đến 2009, phát hiện giảm lỗ hơn 4.000 tỷ đồng và truy thu thuế hơn 212 tỷ đồng. Có 43 doanh nghiệp FDI có quan hệ giao dịch liên kết có dấu hiệu chuyển giá, xử phạt 37 doanh nghiệp, truy thu và phạt 27 tỷ đồng. Trong năm 2011, ngành Thuế cũng thanh tra 585 trong số 1.267 doanh nghiệp FDI báo cáo lỗ thì có đến 494 doanh nghiệp bị xử lý vì gian lận trốn thuế, truy thu hơn 978 tỷ đồng và xử phạt 272 tỷ đồng. Theo Thu (2012) thì có khoảng 60% doanh nghiệp FDI tại TP. HCM kê khai lỗ liên tục, không phát sinh số thuế phải nộp, có dấu hiệu chuyển giá thông qua việc mua bán hàng hóa và dịch vụ với các đơn vị có liên kết trong nhiều năm.

Để giải quyết vấn đề chuyển giá trốn thuế này, Bộ Tài Chính và Cục Thuế TP. HCM đã triển khai các giải pháp như thanh tra, kiểm tra, xử lý, truy thu, ... Hàng loạt nghiên cứu như Phụng (2011), Toàn (2012), Trường (2012) và Thắng (2012) cũng đã chỉ

ra các biện pháp cấp thiết để chống gian lận thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, các nghiên cứu này chỉ tập trung vào nghiên cứu định tính, chưa có nghiên cứu nào sử dụng phương pháp định lượng. Vì vậy, tác giả sử dụng phương pháp định lượng để nghiên cứu vấn đề này một cách toàn diện và chi tiết hơn trong trường hợp TP. HCM. Từ nghiên cứu này, tác giả sẽ đề xuất các biện pháp nhằm hạn chế và khắc phục vấn đề chuyển giá để giúp Cục Thuế TP. HCM giải quyết tình trạng trốn thuế thu nhập doanh nghiệp một cách hiệu quả hơn.

## 2. Cơ sở lý thuyết

Về các nghiên cứu lý thuyết, thì các tác giả trước đây phân tích dựa vào mô hình như sau. Giả sử doanh nghiệp  $i$  có thu nhập chịu thuế dương ở giai đoạn  $t$  ( $Y$ ). Ta có phương trình như sau:

$$\text{Thuế}_{it}^g = T_t Y_{it}^{\text{thuế}} \quad (1)$$

$$\text{Thuế}_{it}^g = T_t Y_{it}^{\text{thuế}} - \sum_{p=1}^P cr_{it}^p \quad (2)$$

Trong đó  $T_t$  là thuế suất,  $p = 1, \dots, P$  và  $cr_{it}^p$  là khoản giảm trừ thuế ( $cr_{it}^p \geq 0$ , với  $\alpha, p, i$  và  $t$ ). Mặt khác, thu nhập chịu thuế = lợi nhuận ( $\pi^g$ ) trừ khoản giảm trừ thuế.

$$Y_{it}^{thuế} = \pi^g - \sum_{j=1}^J \hat{\sigma}_{it}^j \quad (3)$$

Trong đó,  $j = 1, \dots, J$  và là khoản giảm trừ thuế tiềm năng. Từ phương trình 2 và 3, ta có:

$$\text{Thuế}_{it} = T_t \pi^g - T_t \sum_{j=1}^J \hat{\sigma}_{it}^j - \sum_{p=1}^P cr_{it}^p \quad (4)$$

Về mặt nghiên cứu thực nghiệm, có hai nghiên cứu điển hình của Harris và Feeny (1999), Richardson và Lanis (2007). Từ mô hình trên, Harris và Feeny (1999) đã đưa ra bảy nhân tố ảnh hưởng đến thuế thu nhập doanh nghiệp. Chúng bao gồm quy mô doanh nghiệp, khấu hao tài sản cố định, chi phí lãi vay, chi tiêu nghiên cứu và phát triển, số công ty con, chủ sở hữu và doanh nghiệp được niêm yết trên sàn chứng khoán. Tuy nhiên, nghiên cứu này tìm thấy có sự ảnh hưởng mạnh mẽ của chi phí lãi vay, chi tiêu nghiên cứu phát triển, số công ty con, chủ sở hữu nước ngoài và doanh nghiệp được niêm yết trên sàn chứng khoán lên thuế thu nhập doanh nghiệp. Richardson và Lanis (2007) nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến thuế thu nhập doanh nghiệp ở Úc và kết luận rằng quy mô doanh nghiệp, cơ cấu vốn, tài sản, hàng tồn kho và nghiên cứu phát triển là các nhân tố ảnh hưởng đến thuế thu nhập doanh nghiệp.

### 3. Số liệu và phương pháp nghiên cứu

Để xây dựng mô hình nghiên cứu của mình, tác giả dựa vào phương trình 4 và các nghiên cứu thực nghiệm ở phần lý thuyết để lập mô hình hồi quy các nhân tố ảnh hưởng đến thuế thu nhập như sau:

$$Y_{it} = \alpha + \beta X_{it} + \varepsilon_{it} \quad (5)$$

Trong đó  $Y_{it}$  là thuế thu nhập doanh nghiệp.  $\alpha$  là hằng số hồi quy.  $X_{it}$  bao gồm: doanh thu xuất khẩu trên tổng doanh thu của doanh nghiệp FDI; đầu vào mua từ công ty mẹ trên tổng đầu vào của doanh nghiệp FDI; doanh nghiệp FDI có giao dịch liên kết có giá trị 1 và doanh nghiệp không có giao dịch liên kết có giá trị 0; kinh nghiệm doanh nghiệp của doanh nghiệp FDI được đo lường bằng số năm hoạt động; doanh thu doanh nghiệp phản ánh quy mô doanh nghiệp; doanh nghiệp được ưu đãi thuế; doanh nghiệp vi phạm thuế bị phát hiện truy thu; chi phí lãi vay; đầu tư tài sản cố định; ngành nghề kinh doanh, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại dịch vụ có giá trị 1 và các doanh nghiệp

khác có giá trị 0.  $\varepsilon_{it}$  là sai số thống kê.

Biến doanh thu xuất khẩu được đưa vào mô hình bởi lẽ các doanh nghiệp FDI ở TP. HCM chủ yếu xuất khẩu cho công ty mẹ hay xuất theo sự chỉ định của công ty mẹ. Giá xuất khẩu do công ty mẹ quy định với giá rất thấp với mục đích để trốn thuế thu nhập doanh nghiệp. Vì vậy, biến này có kỳ vọng sẽ có tác động tiêu cực đến số thuế thu nhập doanh nghiệp nộp cho nhà nước.

Ngoài việc kê khai giá xuất khẩu thấp, các doanh nghiệp FDI tại TP. HCM còn khai giá đầu vào như nguyên vật liệu, máy móc thiết bị, ... rất cao nhằm làm gia tăng khoản khấu trừ thuế thu nhập doanh nghiệp và vì vậy họ báo lỗ để trốn thuế thu nhập doanh nghiệp. Vì vậy, biến đầu vào cũng được đưa vào mô hình nghiên cứu. Biến này được kỳ vọng có dấu âm.

Các doanh nghiệp kê khai lỗ để trốn thuế có dấu hiệu liên kết nội bộ giữa doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài. Các chi tiêu mà các doanh nghiệp thường làm là liên kết nâng các loại chi phí đầu vào và khi xuất khẩu lại kê giá thấp hơn giá trị thực tế xuất khẩu. Vì vậy, biến giao dịch liên kết được đưa vào mô hình là hợp lý. Biến này cũng được kỳ vọng có mối quan hệ ngược chiều với thuế thu nhập doanh nghiệp.

Doanh nghiệp có thời gian hoạt động dài cũng được kỳ vọng sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp nhiều hơn vì các doanh nghiệp này đã hết thời gian được miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp. Các doanh nghiệp này thường có lợi nhuận nhiều hơn các doanh nghiệp mới bước vào thị trường, nên nộp thuế thu nhập nhiều hơn. Tuy nhiên, các doanh nghiệp này cũng có các kỹ năng và kinh nghiệm trốn thuế nhiều hơn các doanh nghiệp mới vào thị trường. Vì vậy, biến kinh nghiệm doanh nghiệp là biến chưa thể xác định được dấu âm hay dương. Ngược lại, biến doanh thu thể hiện quy mô của doanh nghiệp FDI, lại thể hiện rất rõ sự tác động tích cực đến biến thuế thu nhập doanh nghiệp. Doanh thu càng lớn thì số thuế thu nhập phải nộp sẽ tăng lên và ngược lại doanh thu càng nhỏ thì số thuế thu nhập càng giảm.

Các biến có tác động tiêu cực đến thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm doanh nghiệp được ưu đãi thuế, chi phí lãi vay và đầu tư mua sắm tài sản cố định. Chi phí lãi vay và đầu tư tài sản cố định là các biến có tác động âm lên thuế thu nhập bởi lẽ đây là khoản khấu trừ vào thuế thu nhập doanh nghiệp.

Ngược lại doanh nghiệp gian lận thuế và bị thanh tra, kiểm tra phát hiện vi phạm, truy thu thuế có tác động tích cực đến thuế thu nhập doanh nghiệp. Vì vậy, chúng được đưa vào mô hình là hợp lý.

Để thực hiện được nghiên cứu này, tác giả tiến hành thu thập số liệu từ Tổng Cục Thuế TP. HCM năm 2011 cho hơn 900 doanh nghiệp FDI tại TP. HCM. Tuy nhiên, chỉ có 900 doanh nghiệp FDI có đủ dữ liệu và vì thế được chọn để nghiên cứu.

Tác giả sử dụng phương pháp hồi quy OLS để chạy phương trình hồi quy của mình. Phương pháp kiểm định Breusch-Pagan cũng được sử dụng để kiểm tra vấn đề phương sai không đồng nhất và nếu có vấn đề thì tác giả sử dụng phương pháp của White để giải quyết vấn đề này.

#### 4. Kết quả nghiên cứu

**Bảng 1: Kết quả hồi quy các nhân tố ảnh hưởng đến thuế thu nhập doanh nghiệp FDI tại TP. HCM**

Biến độc lập	Biến phụ thuộc	Thuế thu nhập doanh nghiệp FDI
Hằng số hồi quy		-1.549** (0.028)
Doanh thu xuất khẩu/tổng doanh thu		-0.496* (0.098)
Đầu vào mua từ công ty mẹ/tổng đầu vào		-2.019*** (0.001)
Giao dịch liên kết		-0.644* (0.076)
Kinh nghiệm doanh nghiệp		0.289*** (0.000)
Doanh thu doanh nghiệp		0.005*** (0.004)
Doanh nghiệp được ưu đãi thuế		-0.575*** (0.005)
Doanh nghiệp bị phát hiện vi phạm thuế		5.528*** (0.000)
Ngành nghề kinh doanh		1.655*** (0.003)
Chi phí lãi vay		0.025 (0.613)
Đầu tư tài sản cố định		-3.46e-06** (0.026)
R <sup>2</sup>		0.7514
Số quan sát		900

**Ghi chú:** \* = có ý nghĩa thống kê tại mức 10%; \*\* = có ý nghĩa thống kê tại mức 5%; \*\*\* = có ý nghĩa thống kê tại mức 1%.

P-các giá trị trong ngoặc đơn (theo giá trị robust).

Phương pháp hồi quy OLS được sử dụng và cho kết quả hồi quy như bảng 1. Sau khi có kết quả hồi quy, tác giả tiến hành các kiểm định và kết quả cho thấy không có dấu hiệu xuất hiện hiện tượng tự tương quan, đa cộng tuyến và phương sai không đồng nhất. Hơn nữa, bảng 1 cho thấy các hệ số hồi quy đều có ý nghĩa thống kê, trừ biến chi phí lãi vay. Các hệ số F-test và R<sup>2</sup> đều rất tốt. Vì vậy, kết quả hồi quy là đáng tin cậy.

Đúng như kỳ vọng, kết quả hồi quy ở bảng 1 cho thấy các biến phản ánh chuyển giá có tác động tiêu cực đến thuế thu nhập doanh nghiệp. Biến doanh thu xuất khẩu có dấu âm và có ý nghĩa thống kê với độ tin cậy trên 90%. Biến đầu vào và biến giao dịch liên kết cũng có dấu âm và có ý nghĩa thống kê với độ tin cậy hơn 99% và 90%. Biến tài sản cố định có

tác động tiêu cực đến thuế thu nhập doanh nghiệp vì có dấu âm và có ý nghĩa thông kê với độ tin cậy hơn 95%. Kết quả này phản ánh một thực tế là các doanh nghiệp FDI khai giá xuất khẩu thấp để trốn thuế. Thủ đoạn của các doanh nghiệp này là khai tăng chi phí đầu vào và hạ giá xuất khẩu hay ký hợp đồng gia công thấp (Toàn, 2012). Các công ty thường nâng cao giá trị tài sản góp vốn, mua bán nguyên vật liệu, bán thành phẩm thấp với công ty mẹ hoặc công ty liên kết, qua cung cấp dịch vụ, phí quản lý, phí bản quyền, phí hỗ trợ kỹ thuật, qua trả lương, đào tạo, phí quảng cáo, qua việc điều phối thu nhập giữa các bên liên kết, chuyển giá thông qua các nhà thầu (Tiền Phong, 2012). Thu (2012) cũng có kết luận tương tự. Các doanh nghiệp này thực hiện chuyển giá bằng nhiều hình thức như nâng chi phí đầu vào, chi phí mua sắm máy móc thiết bị, tiêu hao vật tư,... để gia tăng các khoản khấu trừ về thuế nhằm trốn thuế thu nhập doanh nghiệp. Chuyển giá làm cho giá máy móc thiết bị và nguyên nhiên vật liệu đầu vào của doanh nghiệp FDI tăng cao, đồng thời phá giá sản phẩm đầu ra làm cho doanh nghiệp FDI bị thua lỗ giả tạo. Phần vốn góp của phía Việt Nam có khi mất hẳn hay buộc phải bán lại cho phía nước ngoài vì thua lỗ xuất phát từ chuyển giá, biến doanh nghiệp liên doanh thành doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài. Ngoài ra, các doanh nghiệp FDI còn dùng chiêu chuyển giá lãi bằng cách chuyển đổi thành công ty cổ phần và định giá không đúng với giá trị tài sản, làm tăng lợi nhuận để niêm yết trên sàn chứng khoán; rồi lợi dụng việc chuyển đổi để tư bản hóa tài sản, bán bớt cổ phần, thậm chí chuyển toàn bộ vốn ra khỏi Việt Nam...(Tin Mới, 2012).

Biến doanh nghiệp được ưu đãi thuế mang dấu âm và có ý nghĩa thống kê với độ tin cậy hơn 95%. Điều này cho thấy chính sách ưu đãi về thuế phát huy tác dụng. Các doanh nghiệp đã lợi dụng triệt để các chính sách quy định của Luật thuế Xuất nhập khẩu và Luật Quản lý thuế, hàng hóa nhập khẩu để gia công được miễn thuế, hàng tạm nhập tái xuất và hàng hóa là nguyên liệu vật tư phục vụ cho sản xuất hàng xuất khẩu có thể được kéo dài thời gian nộp thuế tới 275 ngày kể từ ngày mở tờ khai hải quan. Hàng hóa tạm nhập tái xuất có thể được kéo dài thời gian nộp thuế tới 15 ngày kể từ ngày hết hạn tạm nhập tái xuất. Tuy nhiên, trong thời gian được miễn thuế hoặc được ân hạn thời gian nộp thuế, các doanh nghiệp FDI đã tranh thủ nhập số lượng lớn hàng hóa, sau đó, tự ngừng hoạt động, chủ doanh nghiệp bỏ về nước. Hậu quả là cơ quan hải quan không

thể thu hồi được khoản nợ thuế bị treo lại của các đối tượng này. Điều 15 Luật Thuế XK, Thuế NK và Điều 18 Thông tư số 194/2010/TT-BTC ngày 6/12/2010 của Bộ Tài chính quy định về thời hạn nộp thuế, chính sách ân hạn thuế nhằm khuyến khích doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật, ưu đãi khuyến khích đầu tư. Tuy nhiên, một số trường hợp doanh nghiệp lợi dụng để chây ì dẫn đến tình trạng nợ thuế quá hạn, phải cưỡng chế, cơ quan hải quan khó có khả năng thu hồi nợ đọng, nhất là những khoản nợ của doanh nghiệp FDI bỏ trốn về nước (Phong, 2012).

Vấn đề trốn thuế xảy ra do một số nguyên nhân chính sau đây. Thứ nhất, các văn bản pháp luật về chống chuyển giá chưa hoàn thiện. Chúng ta chưa có luật chống chuyển giá mà mới có ở cấp thông tư, nên các cơ quan khó thực hiện chống chuyển giá. Các khoản chi ngân sách phục vụ chống chuyển giá như chi phí để mua thông tin, chi phí điều tra, xác minh... cũng chưa được làm rõ trong chi ngân sách nhà nước. Các cơ quan có liên quan như công an, tham tán kinh tế,... chưa có quy định phối hợp lẫn nhau nhằm hỗ trợ ngành Thuế thu thập thông tin phục vụ công tác chống chuyển giá. Thứ hai, công tác đấu tranh chống chuyển giá gặp nhiều khó khăn vì ngành thuế chưa có thẩm quyền điều tra về thuế. Khi có thông tin khả nghi về chuyển giá, ngành thuế không có quyền điều tra như kiểm tra đột xuất, khám xét, bắt giữ... thì rất khó khăn trong thu thập thông tin và chống chuyển giá. Thứ ba, hiện nay bộ phận chuyên trách thu thập thông tin về thuế nói chung và chống chuyển giá nói riêng chưa được thành lập. Thứ tư, hệ thống thông tin về thuế và chống chuyển giá chưa có ở nước ta, dẫn đến tình trạng thiếu thông tin về người nộp thuế và chuyển giá. Tuy ngành thuế cũng đã cố gắng xây dựng kho dữ liệu thuế nhưng dữ liệu về thuế còn hạn chế.

Biến doanh nghiệp bị phát hiện vi phạm thuế là biến có tác động tích cực và lớn nhất đối với thuế thu nhập doanh nghiệp. Điều này chứng tỏ các doanh nghiệp vi phạm bị xử lý và truy thu thuế phải nộp thuế rất hơn các doanh nghiệp khác không bị cơ quan thuế kiểm tra. Vì vậy, thanh tra, kiểm tra và xử lý là công việc cần làm ngay để tránh tình trạng thất thu thuế.

Kết quả hồi quy cũng cho thấy các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại dịch vụ đóng thuế thu nhập doanh nghiệp nhiều hơn các doanh nghiệp khác. Mặc khác, quy mô và kinh nghiệm doanh nghiệp càng nhiều cũng giúp TP. HCM thu

thuế thu nhập doanh nghiệp được nhiều hơn.

### 5. Kết luận và kiến nghị

Chuyển giá có tác động tiêu cực đến thuế thu nhập doanh nghiệp hay nói cách khác, các doanh nghiệp FDI dùng thủ đoạn chuyển giá để gian lận thuế. Các chiêu thức chủ yếu là nâng giá đầu vào, hạ giá đầu ra, nâng giá trị vốn góp và nâng các chi phí khác như chi phí quản lý, chi phí nhân công, chi phí mua sắm tài sản cố định,... Các doanh nghiệp lợi dụng chính sách ưu đãi thuế để trốn và nợ thuế. Vì vậy, việc thanh tra, kiểm tra và xử lý các doanh nghiệp vi phạm thuế có ý nghĩa lớn lao trong việc giải quyết vấn đề trốn thuế hiện nay ở TP. HCM. Doanh thu và kinh nghiệm doanh nghiệp càng nhiều càng giúp Cục Thuế TP. HCM thu được nhiều thuế hơn.

Để giải quyết vấn đề trốn thuế thông qua chuyển giá, chúng ta cần thực hiện một số giải pháp như sau. Một là, hoàn thiện hành lang pháp lý về chống chuyển giá. Chúng ta cần xây dựng luật chống chuyển giá để làm cơ sở pháp lý vững chắc cho các cơ quan thực thi pháp luật chống chuyển giá trốn thuế. Hai là, nhà nước nên thay đổi chính sách ưu đãi về thuế sao cho các doanh nghiệp không lợi dụng được chính sách ưu đãi để trốn thuế bằng việc thực hiện chính sách trợ cấp, trợ giá hay hỗ trợ phát triển

cơ cấu hạ tầng. Mặt khác, nhà nước nên hạn chế tối đa các chính sách xã hội trong ưu đãi thuế. Ba là, thành lập bộ phận tình báo và điều tra thuế. Khi có thông tin gian lận thuế thì lập tức nhắc nhở và xử phạt các trường hợp vi phạm. Cục thuế cũng nên tiến hành thanh tra và kiểm tra thuế đột xuất và định kỳ. Việc làm này sẽ răn đe các doanh nghiệp, phát hiện và xử lý kịp thời hành vi chuyển giá. Bốn là, hoàn thiện hệ thống thông tin, dữ liệu về người nộp thuế. Năm là, nhà nước nên bắt buộc các doanh nghiệp FDI nộp thuế trước khi thông quan. Trong những trường hợp cần thiết vẫn cho doanh nghiệp thông quan nhưng yêu cầu doanh nghiệp phải trả lãi chậm nộp thuế trong thời gian bảo lãnh. Cuối cùng, để chống chuyển giá, chúng ta phải kết hợp đồng bộ của các cơ quan chức năng trong việc kiểm soát máy móc thiết bị, nguyên vật liệu nhập khẩu từ khâu kêu gọi đầu tư, duyệt, cấp phép, quá trình thực hiện và quá trình thanh tra, kiểm tra, thu thuế. Để làm được việc này tốt, các cơ quan liên quan đến FDI cần nắm vững và cần cung cấp giá thị trường về xuất khẩu và nhập khẩu các mặt hàng liên quan đến FDI. Mặt khác, để cải thiện tình trạng thu thuế thu nhập doanh nghiệp, TP. HCM nên khuyến khích các doanh nghiệp có nhiều kinh nghiệm, có quy mô lớn và hoạt động trong ngành thương mại dịch vụ đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh. □

### Tài liệu tham khảo:

1. Harris, M. N. và S. Feeny (1999), “The Determinants of Corporate Effective Rates: Evidence From Australia”, *Melbourne Institute Working Paper No.21/99*.
2. Phong, Nguyễn (2012), Chống thất thu ngân sách: Đã đến lúc cải cách căn bản phương pháp quản lý, Bộ Tài Chính, [www.mof.gov.vn](http://www.mof.gov.vn).
3. Phụng, Nguyễn Văn (2011), “Chống chuyển giá: Thực trạng và những vấn đề đặt ra”, *Tạp Chí Tài Chính*, số 5.
4. Richardson, G. và R. Lanis (2007), “Determinants of The Variability In Corporate Effective Tax Rates and Tax Reform: Evidence From Australia”, *Journal of Accounting and Public Policy*, 26(2007) 689-704.
5. Thắng, Nguyễn Văn (2012), Các giải pháp kiểm soát hoạt động chuyển giá, Cục Thuế Tỉnh Khánh Hòa, [http://khanhhoa.gdt.gov.vn/wps/portal!/ut/p/b0/04\\_Sj9CPyKssy0xPLMnMz0vMAfGjzOINTCw9fSzcGv29XJzMDTxdg3wdzd0tjQx8zfQLsh0VATgWHxU!/?WCM\\_GLOBAL\\_CONTEXT=/wps/wcm/connect/khanhhoa/site/news/tdkn/cc6f9d87-6404-4d35-b9ab-d8827fa363bb](http://khanhhoa.gdt.gov.vn/wps/portal!/ut/p/b0/04_Sj9CPyKssy0xPLMnMz0vMAfGjzOINTCw9fSzcGv29XJzMDTxdg3wdzd0tjQx8zfQLsh0VATgWHxU!/?WCM_GLOBAL_CONTEXT=/wps/wcm/connect/khanhhoa/site/news/tdkn/cc6f9d87-6404-4d35-b9ab-d8827fa363bb).
6. Thu, Lê (2012), Chuyển giá trốn thuế: Hơn 1.200 doanh nghiệp trong “tầm ngắm”, <http://www.baohaiquan.vn/pages/hon-1-200-doanh-nghiep-fdi-trong-tam-ngam.aspx> (1/11/2012).
7. Tin Mới (2012), Chống chuyển giá FDI: Cơ quan quản lý vẫn bó tay, <http://www.tinmoi.vn/chong-chuyen-gia-fdi-co-quan-quan-ly-van-bo-tay-10819638.html> (1/11/2012).
8. Tiền Phong (2012), Kiểm soát chặt việc chuyển giá trong đầu tư, kinh doanh, <http://www.tienphong.vn/kinh-te/568233/truy-thu-thue-doanh-nghiep-fdi-hang-nghin-ty-dong-tp.html> (01/03/2012).
9. Toàn, Nguyễn Quang (2012), Chống hoạt động chuyển giá ở các doanh nghiệp FDI: Cần phải bóc thuốc đủ liều, <http://congty.com.vn/kinh-te/chong-hoat-dong-chuyen-gia-o-cac-doanh-nghiep-fdi-can-phai-boc-thuoc-du-lieu-8549.html> (1/11/2012).
10. Trường, Lê Xuân (2012), “Chống chuyển giá ở Việt Nam: Tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý và các điều kiện thực hiện”, *Tạp chí Tài chính*, Số 10.